

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-PT

Ngày: 10- 8- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Thẩm phán: Ông Trần Đức Long; Ông Võ Bá Lưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại phòng xét xử án dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2022/TLPT-DS ngày 22/6/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1653/2022/QĐ-PT ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Bị đơn: Chị Cao Thị A, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày: Ngày 24/9/2019, chị Cao Thị A có vay của chị số tiền 90.000.000 đồng, ngày 29/02/2020 đã trả số tiền 25.000.000 đồng; đồng thời viết giấy xác nhận số nợ còn lại là 65.000.000 đồng, cam kết vào ngày mùng 06 hàng tháng chị A phải trả số tiền 5.000.000 đồng, được chậm thanh toán nhưng thời gian chậm không quá 03 ngày. Tuy nhiên, kể từ ngày viết giấy xác nhận nợ đến nay, chị A đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết, mặc dù chị đã nhiều lần thúc dục, yêu cầu. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị A phải trả cho chị số nợ gốc 65.000.000

đồng và trả tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 10/3/2020, lãi suất tính theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Cao Thị A trình bày: Vào ngày 24/10/2019, chị Th có đưa cho chị số tiền 90.000.000 đồng để nộp tiền hui nhưng do bị vỡ hui nên chị Th đã yêu cầu chị viết giấy nhận nợ với số tiền 90.000.000 đồng. Sau đó, chị đã trả cho chị Th số tiền 25.000.000 đồng, còn lại 65.000.000 đồng. Nay do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chị chưa có khả năng để trả, lúc nào lấy được tiền hui chị sẽ trả cho chị Th.

Quá trình giải quyết vụ án, thông qua Ủy ban nhân dân xã Tiến Hóa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cũng như giấy triệu tập chị A đến Tòa án để ghi nhận ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th, chị A đã đến Tòa án và có bản tự khai. Tuy nhiên sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo xét xử, giấy triệu tập xét xử cho chị A nhưng chị A từ chối không nhận; Tòa án tiến hành lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản tố tụng và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Tại bản án sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Th.

Buộc chị Cao Thị A phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị Lê Thị Th tổng số tiền nợ 79.132.000 đồng (bảy mươi chín triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng). Trong đó tiền gốc 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng) và tiền nợ lãi (tính từ ngày 10/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 13/5/2022) là 14.132.000 đồng (mười bốn triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm thi hành án; phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/6/2022, chị Cao Thị A có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, bị đơn cho rằng, chưa bào giờ bị đơn thừa nhận bị đơn đã vay tiền của nguyên đơn nhưng bản án nhận định “các bên thống nhất với nhau về việc có xác lập quan hệ vay tài sản” là không đúng; Thứ hai, bản chất sự việc không phải là vay như trong giấy viết mà thực tế là nhận tiền từ chị Th để góp hui nhưng hui bể nên không có khả năng để trả, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết đúng thực tế.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo là chị Cao Thị A thừa nhận có nhận tiền từ chị Th 90.000.000 đồng, đã trả 25.000.000 đồng, còn nợ 65.000.000 đồng. Vì không có khả năng nên đề nghị chị Th cho trả một tháng 1.000.000 đồng.

Nguyên đơn là chị Lê Thị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm vì trên thực tế chị A đã viết cam kết nhưng không thực hiện.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ

luật Tổ tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến suốt quá trình phiên tòa phúc thẩm. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của chị Cao Thị A, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng kết quả tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tra chấp, thực hiện các hoạt động tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: xét yêu cầu kháng cáo của chị Cao Thị A, Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa phúc thẩm, chị A thừa nhận có nhận tiền từ chị Th như nội dung giấy xác nhận số nợ ngày 29/02/2020. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử quyết định buộc chị A phải trả số tiền nợ còn lại và tính lãi suất chậm trả trên số tiền chưa thi hành là có căn cứ quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, chị A đề nghị được trả mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng chị Th không chấp nhận, vì vậy cấp phúc thẩm không có căn cứ ghi nhận sự thỏa thuận thi hành án giữa nguyên đơn và bị đơn. Từ những nhận định trên, thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của phía bị đơn, giữa nguyên bản án sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Cao Thị A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Cao Thị A, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

2. Về án phí phúc thẩm: chị Cao Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị Cao Thị A đã nộp tại biên lai số 0000094 ngày 13/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/8/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự
- TAND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THA huyện Tuyên Hóa;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Từ Thị Hải Dương